

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 225/2025/DS-ST
Ngày: 31-10-2025
V/v “ Tranh chấp hợp đồng tín
dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Bé Ngọc;

2. Ông Nguyễn Đông Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Ngọc Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân khu
vực 11 – Cần Thơ.

Ngày 31 tháng 10 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Cần
Thơ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2025/TLST-DS,
ngày 03 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết
định đưa vụ án ra xét xử số 153/2025/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 9 năm 2025
và Quyết định hoãn phiên tòa số 181/2025/QĐST-DS, ngày 13 tháng 10 năm
2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt
Nam (Agribank)

Địa chỉ: Số 02, Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố
Hà Nội. Nay là số 2, đường Láng Hạ, phường Giảng Võ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám
đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thanh H, chức vụ: Giám đốc
Agribank chi nhánh huyện Vị Thủy, Hậu Giang.

Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Nguyễn Phước G, chức vụ: Trưởng
Phòng khách hàng thuộc Agribank chi nhánh huyện Vị Thủy, Hậu Giang. (Có
mặt)

- Bị đơn: 1. Bà Nguyễn Thị Hồng S, sinh năm 1979 (Có mặt)

2. Ông Nguyễn Đăng T2, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: ấp A, xã A, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang. Nay là ấp A,
xã A, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày: Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng S có ký các hợp đồng tín dụng với Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Vị Thủy, Hậu Giang (Agribank) gồm các hợp đồng sau: Hợp đồng tín dụng số 7003-LAV-202400619 ngày 05/4/2024, số tiền vay 400.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, lãi suất 10%/năm; Hợp đồng tín dụng số 7003-LAV-202400620 ngày 05/4/2024, số tiền vay 200.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, lãi suất 10%/năm; Hợp đồng tín dụng số 7003-LAV-202400920 ngày 03/6/2024, số tiền vay 600.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, lãi suất 10%/năm; Hợp đồng tín dụng số 7003-LAV-202401281 ngày 02/8/2024, số tiền vay 100.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, lãi suất 10%/năm. Để đảm bảo các khoản vay là hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất số 7003-LCL-202400411 ngày 03 tháng 4 năm 2024, tài sản thế chấp do bị đơn ông Nguyễn Đăng T2 đứng tên.

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền vốn và lãi suất tạm tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2025 là 1.447.213.699 đồng. Trong đó, nợ gốc: 1.300.000.000 đồng; nợ lãi: 147.213.699 đồng và tiếp tục trả lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong nợ. Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản đã thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã thỏa thuận.

Tại biên bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Thị Hồng S trình bày: Thừa nhận có vay của Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Vị Thủy Hậu Giang và còn nợ số tiền vốn và lãi như đại diện nguyên đơn trình bày. Nay bà cũng thống nhất trả nợ theo yêu cầu của nguyên đơn, đồng ý xử lý tài sản thế chấp theo phương án của Ngân hàng. Yêu cầu xin giảm án phí vì hiện tại gia đình đang rất khó khăn về kinh tế.

Bị đơn ông Nguyễn Đăng T2 vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án nên không có ý kiến trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) khởi kiện ông Nguyễn Đăng T2; Bà Nguyễn Thị Hồng S cho rằng bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng vay tiền có thế chấp tài sản bảo đảm, mục đích vay tiêu dùng và phát triển kinh tế gia đình Tòa án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp đồng tín dụng và bị đơn cư trú

trên địa bàn huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (cũ) nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (nay là Tòa án nhân dân khu vực 11 – Cần Thơ) theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2] Tại phiên tòa, bị đơn ông Nguyễn Đăng T2 có yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị đơn ông Nguyễn Đăng T2; Bà Nguyễn Thị Hồng S có vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) theo các hợp đồng: Hợp đồng tín dụng số 7003-LAV-202400619 ngày 05/4/2024, số tiền vay 400.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, lãi suất 10%/năm; Hợp đồng tín dụng số 7003-LAV-202400620 ngày 05/4/2024, số tiền vay 200.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, lãi suất 10%/năm; Hợp đồng tín dụng số 7003-LAV-202400920 ngày 03/6/2024, số tiền vay 600.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, lãi suất 10%/năm; Hợp đồng tín dụng số 7003-LAV-202401281 ngày 02/8/2024, số tiền vay 100.000.000 đồng, thời hạn 60 tháng, lãi suất 10%/năm là đúng sự thật do bị đơn thừa nhận. Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền nêu trên. Nhưng sau khi vay bị đơn không thực hiện việc trả nợ là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, số nợ trên đã bị Agribank chuyển sang nợ quá hạn theo hợp đồng tín dụng đã thỏa thuận. Tính đến ngày 31/10/2025 bị đơn còn nợ số tiền là 1.447.213.699 đồng. Trong đó, nợ gốc: 1.300.000.000 đồng ; nợ lãi: 147.213.699 đồng. Nay Agribank khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ, bị đơn cũng thừa nhận nợ và thống nhất trả nợ theo yêu cầu của Agribank. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) buộc bị đơn ông Nguyễn Đăng T2; Bà Nguyễn Thị Hồng S phải có trách nhiệm trả toàn số tiền còn nợ nêu trên cho Agribank.

[4] Đối với hợp đồng thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất số 7003-LCL-202400411 ngày 03/4/2024 để bảo đảm cho số tiền vay nêu trên thì bị đơn đều thừa nhận ký tên trong hợp đồng thế chấp, hồ sơ thế chấp và hợp đồng thế chấp được chứng thực và đăng ký tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền nên có hiệu lực pháp luật. Do đó, khi bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật.

[5] Đối với bị đơn ông Nguyễn Đăng T2 vắng mặt không có ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy rằng bị đơn ông Nguyễn Đăng T2 có làm hợp đồng ủy quyền cho bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng S để xác lập các giao dịch liên quan đến các khoản vay nêu trên. Đồng thời, các khoản vay được xác lập trong thời kỳ hôn nhân. Do đó, nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Đăng T2 cùng có trách nhiệm liên đới với bị

đơn bà Nguyễn Thị Hồng S để trả các nợ nêu trên là có căn cứ chấp nhận.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu theo quy định. Tuy nhiên, do bị đơn có hoàn cảnh kinh tế khó được chính quyền địa phương xác nhận nên Hội đồng xét xử giảm 50% án phí cho bị đơn. Nguyên đơn được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[7] Chi phí thẩm định tại chỗ, đo vẽ lược đồ bị đơn phải nộp theo quy định.

[8] Các đương sự được quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 30, 35, 91, 147, 227 và 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015; Khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam.

2. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng S, ông Nguyễn Đăng T2 có trách nhiệm liên đới phải trả cho Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam tổng số tiền 1.447.213.699 đồng. Trong đó, nợ gốc: 1.300.000.000 đồng ; nợ lãi: 147.213.699 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (31/10/2025) bị đơn còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà bị đơn phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

4. Trường hợp bị đơn ông Nguyễn Đăng T2; Bà Nguyễn Thị Hồng S không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam (Agribank) có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

5. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Nguyễn Đăng T2; Bà Nguyễn Thị Hồng S phải nộp 27.708.205 đồng. Nguyên đơn Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được nhận lại số tiền 26.668.890 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 02/TTUYEN/2025 ngày 02/4/2025 của Chi cục

thi hành án dân sự huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 11 – Cần Thơ).

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND khu vực 11 – Cần Thơ;
- CQ THADS TP Cần Thơ;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trọng Nghĩa